TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**03**/2022/HNGĐ - ST
Ngày 25/ 02/ 2022
V/v " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung và bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: *Bà Võ Thùy Trang*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Thùy Linh*- Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về yêu cầu " Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đậu Thị T - sinh năm 1996

Địa chỉ: xóm C - xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An (có mặt)

2. Bị đơn: anh Lê Thanh M - sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm C - xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn trình bày, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đậu Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh M kết hôn với nhau vào ngày 12 tháng 01 năm 2015 tại ủy ban nhân dân xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, tuy nhiên trong cuộc sống gia đình có nhiều áp lực nên năm 2020 chị T đi làm ăn xa và từ đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp, không hiểu và thông cảm cho nhau, cuộc sống chung với gia đình chồng có nhiều áp lực dẫn đến vợ chồng mất

tình cảm, đã sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa, cuộc sống không có hạnh phúc nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh M.

Về con chung: chị và anh Lê Thanh M có hai con chung là Lê Ngọc H sinh ngày 12 tháng 02 năm 2016 và Lê Minh K sinh ngày 25 tháng 9 năm 2017. Ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Đậu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Lê Thanh M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Đậu Thị T kết hôn với nhau năm 2015, quá trình chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do chị T đòi đi làm ăn xa khi con đang còn nhỏ, tôi không muốn cho chị T đi nên chị T đã tự ý bỏ đi làm gần hai năm không thấy về nên tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị T sau đó chị T mới về. Sau khi hòa giải tôi nghĩ lại và đã rút đơn nay chị T lại làm đơn ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Tôi và chị Đậu Thị T có hai con chung là Lê Ngọc H sinh ngày 12 tháng 02 năm 2016 và Lê Minh K sinh ngày 25 tháng 9 năm 2017. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cả hai con, vì thời gian con còn nhỏ chị T đã tự ý bỏ đi làm ăn, không chăm sóc cho con, một mình tôi ở nhà nuôi con gần hai năm nay, nay chị T yêu cầu được nuôi con, tôi không đồng ý. Nguyện vọng của anh M là được nuôi hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập các chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đậu Thị T là cho chị Đậu Thị T và anh Lê Thanh M ly hôn; Về con chung: đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là Lê Ngọc H sinh ngày 12 tháng 02 năm 2016 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung là Lê Minh K sinh ngày 25 tháng 9 năm 2017 cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đã thành niên có

khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình; Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T và anh M do không có yêu cầu; Về tài sản chung: chị Đậu Thị T và anh Lê Thanh M không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: nguyên đơn chị Đậu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự*: Nguyên đơn chị Đậu Thị T có nơi cư trú tại xóm Chong - xã Nghĩa Yên- huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh M là bị đơn có nơi cư trú tại xóm C - xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung

2.1 Về quan hệ hôn nhân: và chị Đậu Thị T kết hôn với anh Lê Thanh M trên sơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 01 năm 2015 tại ủy ban nhân dân xã N- huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên chị T đã đi làm xa và anh chị sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng chị T và anh M không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đậu Thị T.

2.2. Về con chung: chị Đậu Thị T và anh Lê Thanh M có hai con chung là Lê Ngọc H sinh ngày 12 tháng 02 năm 2016 và Lê Minh K sinh ngày 25 tháng 9 năm 2017. Ly hôn chị Đậu Thị T và anh Lê Thanh M đều có nguyện vọng nuôi cả hai con chung. Tuy nhiên xét về điều kiện kinh tế thì chị T và anh M đều có công việc làm ổn định, có thu nhập đủ điều kiện nuôi con, đều có tình yêu thương dành cho con như nhau và đều có nguyện vọng tha thiết được nuôi con. Chị T có công sinh thành thì anh cũng có công chăm sóc, nuôi dưỡng trong khoảng thời gian chị Trâm đi làm ăn xa, hai con chung hiện nay khỏe mạnh và đang được được đi học. Xét thấy nguyện vọng của anh chị là phù hợp tuy nhiên anh chị có hai con chung nên hội đồng xét xử xem xét giao con chung là Lê Ngọc H sinh ngày 12 tháng 02 năm 2016 cho chị Trâm trực tiếp trông nom, chăm

sóc nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung là Lê Minh K sinh ngày 25 tháng 9 năm 2017 cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đã thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

2.3.Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đậu Thị T và anh Lê Thanh M không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T và anh M.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: chị Đậu Thị T và anh Lê Thanh M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Đậu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 56, các điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đậu Thị T.

1.Về hôn nhân: Cho chị Đậu Thị T ly hôn với anh Lê Thanh M.

2.Về việc nuôi con chung: giao con chung là Lê Ngọc H sinh ngày 12 tháng 02 năm 2016 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung là Lê Minh K sinh ngày 25 tháng 9 năm 2017 cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đã thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T và anh M do không có yêu cầu.

Chị T và anh M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Đậu Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005593 ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

5. Chị Đậu Thị T và anh Lê Thanh M có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N- h. Nghĩa Đàn.
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương